

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày 19-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2019/TLST-DS ngày 26-3-2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-DS ngày 06-6-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn G, bà Lý Thị K; cùng địa chỉ: Xóm 3, thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Tấn T; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Văn bản ủy quyền ngày 23-4-2019), vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N; cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện ngày 12-12-2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24-01-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Giữa ông, bà và ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N (sau đây viết tắt là ông H, bà N) có quan hệ quen biết nên ngày 20-10-2017, ông, bà có cho ông H, bà H.N vay số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất 1%/tháng, hàng tháng trả 8.000.000 đồng tiền gốc, lãi và đến năm 2022 sẽ thanh toán hết khoản vay.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì ông H, bà H.N cố tình chây ì, không trả nợ gốc và lãi mặc dù ông, bà đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ.

Ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H.N trả cho ông bà số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); ông bà không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Tấn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông H, bà H.N đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ.

[2.2] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 28-10-2017 do ông G, bà K cung cấp và trình bày của ông G, bà K thể hiện ngày 28-10-2017 ông H, bà H.N có vay của ông G, bà K số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 28-10-2017 đến ngày 28-10-2022; lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng; phương thức trả nợ hàng tháng 8.000.000 đồng cả lãi lẫn gốc. Theo ông G, bà K trình bày thì sau khi vay ông H, bà H.N không trả nợ gốc, lãi đúng hạn mặc dù ông bà đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ. Như vậy, ông H, bà H.N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông G, bà K, buộc ông H, bà H.N có nghĩa vụ trả cho ông G, bà K số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

[2.3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông H, bà H.N phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm (5% của 200.000.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn trả lại tạm ứng án phí cho ông G, bà K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn G, bà Lý Thị K về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn G, bà Lý Thị K số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Ông Trần Văn H, bà Lương Thị H.N phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn G, bà Lý Thị K số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000448 ngày 18-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh